TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST

Ngày 02 - 3 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thanh – UBMTTQVN huyện Đức Phổ

Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm – Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Trực - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh L - sinh ngày 22 tháng 01 năm 1982 tại huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu R (chết) và bà Lê Thị T; có vợ Trần Thị Mỹ D (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Không, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Ông Nguyễn Văn C – sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp buôn bán, là anh trai của bị cáo, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Đoàn Nhật N - trợ giúp viên, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Trần Văn H, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1955, cùng trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị Trần Thị Mỹ D – sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 10/5/2017, Nguyễn Minh L, trú tại: Thôn B, xã N, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi đi mua rượu về nhà uống một mình, L bực tức vì vợ tên Trần Thị Mỹ D xin ly hôn và bỏ về nhà cha đẻ là ông Trần Văn H sinh sống mà không về với chồng con, nên đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu xong L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 76Z1 – 1474 đi đến nhà ông Trần Văn H (là cha vợ của L), trú ở thôn Đ, xã V, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi. Khi đến nhà ông H, L để xe ngoài ngõ rồi đi bộ vào sân nhà ông H, thấy nhà đóng cửa, L đi vòng ra phía Tây nhà ông H đến vị trí phía Nam của cây rơm, tay phải L cầm bật lửa ga, tay trái L rút một nắm rơm, L bật lửa đốt cháy nắm rơm và đưa nắm rơm đang cháy vào gốc cây rơm, thấy lửa từ nắm rơm cháy lang qua cây rơm, thì L bọc bật lửa ga vào túi quần và đi ra ngoài ngõ điều khiển xe mô tô 76Z1- 1474 đi về nhà. Hậu quả cây rơm của ông Trần Văn H cháy và thiệt hại hoàn toàn.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL- HĐĐG ngày 26/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Phổ xác định thiệt hại của cây rơm do bị cáo L đốt cháy là 4.800.000đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số: 02/QĐ – VKS ngày 03 tháng 01 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố bị cáo Nguyễn Minh L về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 143 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi,

bổ sung năm 2017, các điểm b, h, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Về phần hình phạt, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 29 Bộ luật hình sự năm 2015 miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Đức Phổ, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Minh L đã cố ý dùng bật lửa ga đốt cháy cây rơm của ông Trần Văn H, bà Nguyễn Thị N gây thiệt hại hoàn toàn cây rơm.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 753/KLGĐTC ngày 13/11/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền trung đã kết luận về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi đối với bị cáo Nguyễn Minh L trong các giai đoạn trước thời điểm gây án; tại thời điểm gây án và tại thời điểm hiện tại đều bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Mặc dù bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi; song bị cáo có nhận thức và thừa hiểu tài sản của công dân luôn được nhà nước và pháp luật bảo vệ nhưng vì mâu thuẩn trong chuyện vợ chồng mà bị cáo đã cố ý đốt cháy cây rơm của cha mẹ vợ.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận giá trị thiệt hại của cây rơm bị đốt cháy là 4.800.000đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ truy tố bị cáo về tội "Hủy hoại tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang, lo lắng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả, thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, mẹ bị cáo là người có công cách mạng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, n, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt được thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo nhất thời phạm tội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi; nên Hội đồng xét xử quyết định miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 bật lửa ga màu trắng đục, có kích thước (8x2,2)cm, đầu bật lửa ga có áp một mảnh bằng kim loại màu trắng sáng, có kích thước (1,3x1)cm, trên mảnh kim loại có chữ Viva. Bật lửa ga còn sử dụng được, bật có lửa, không xác định được lượng ga còn bên trong. Xét vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 76Z1 – 1474, có màu đen, số máy 0066783, số khung 0066783, xe không có bửng chắn gió, không có kính chiếu hậu. Xe đang sử dụng được, không kiểm tra chất lượng bên trong. Xét thấy mặt dù bị cáo đã sử dụng xe mô tô trên đến nhà ông H để đốt cây rơm; tuy

nhiên, theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy nguyên nhân chính dẫn đến việc bị cáo nảy sinh ý định đốt cây rơm là do vợ về bên cha mẹ vợ ở, không về với chồng con; hơn nữa bị cáo không có nghề nghiệp, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định trả xe mô tô cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cây rơm là 3.000.000đồng; bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo chấp nhận yêu cầu trên. Xét yêu cầu của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo đã tự nguyện nộp 2.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ để khắc phục hậu quả nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 1.000.000đồng.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo là trái với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, các điểm b, h, n, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh L phạm tội "Hủy hoại tài sản"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi nhận được quyết định thi hành án và trích lục bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Minh L. Giao bị cáo Nguyễn Minh L cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu trắng đục, có kích thước (8x2,2)cm, đầu bật lửa ga có áp một mảnh bằng kim loại màu trắng sáng, có kích thước

(1,3x1)cm, trên mảnh kim loại có chữ Viva. Bật lửa ga còn sử dụng được, bật có lửa, không xác định được lượng ga còn bên trong;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh L 01 xe mô tô hiệu HONDA WAVE, biển kiểm soát 76Z1 – 1474, có màu đen, số máy 0066783, số khung 0066783, xe không có bửng chắn gió, không có kính chiếu hậu. Xe đang sử dụng được, không kiểm tra chất lượng bên trong.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ ngày 10/01/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh L phải bồi thường cho ông Trần Văn H và bà Nguyễn Thị N số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường 2.000.000đồng (hai triệu đồng) nên còn phải tiếp tục bồi thường 1.000.000đồng (Một triệu đồng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000đồng (hai triệu đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tại biên lai số AA/2010/09303 ngày 01/3/2018 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành hết các khoản phải thi hành án thì phải chịu lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Minh L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư Pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- Công an huyện Đức Phổ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đức